TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Lê Đại Tiến;
Ông: Lý Đức Thà.

- Thùngư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thùngư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng thùngam gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thùngụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 24-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 19-5-2020 đối với bị cáo:

Trần Mạnh H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1983, tại xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm B, xã C, huyện H(trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng (là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L và bà Trần Thị C; có vợ là Nông Thị C và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 30-3-2019 bị Công an huyện Thùngông Nông, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước, với hình thức phạt tiền 20.000.000 đồng); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý;
Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*
+ Anh: Dương Văn H2, sinh năm 1990;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã C, huyện H (trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng;
Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã C, huyện H(trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.
+ Chị: Nông Thị C, sinh năm 1984; có mặt.

Nơi cư trú: xóm B, xã C, huyện H(trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người thùngam gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

+ Anh: Đàm Văn B, sinh năm 1983;

+ Anh: Nông Văn V, sinh năm 1986;

Cùng nơi cư trú: xóm B, xã C, huyện H(trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do việc làm ăn buôn bán dẫn đến nợ nần, nên bị cáo Trần Mạnh H nảy sinh ý định đi mua pháo Trung Quốc về để bán kiếm lời. Ngày 29-01-2020, qua mạng Wechat H gọi điện cho một người đàn ông Trung Quốc tên T (H quen Trung nhưng không rõ họ và địa chỉ cụ thùngể) để đặt mua pháo với số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi thùngỏa thuận thùngống nhất, khoảng 01 giờ sáng ngày 30-01-2020, H mượn xe ôtô BKS 30E - 744.00 nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER của anh Dương Văn H2 (người có quyền lợi liên quan đến vụ án) đi đến chỗ hẹn tại Mốc 617 (thuộc xóm N, xã C2, huyện H (trước đây là huyện T), tỉnh Cao Bằng) để lấy pháo. Đến nơi có 06 người đàn ông Trung Quốc vác các thùng pháo lên xe ô tô cho H, tổng cộng khoảng trên 30 thùng cát tông, rồi Bị cáo trả tiền mua pháo cho người bốc vác số tiền 25.000.000 đồng. Do xe bên Trung Quốc nhỏ không chở được hết số pháo đã đặt, nên Trung hẹn H tối mai tiếp tục đến lấy, H đồng ý và bảo Trung cho nợ số tiền pháo lấy ngày mai là 25.000.000 đồng, hẹn khi nào bán pháo được sẽ trả. Để tránh bị nghi ngờ phát hiện, nên sau khi lấy được pháo H chở về nhà và cất giấu vào trong nhà ở, nơi có buồng ngủ của gia đình H. Đến khoảng 01 giờ 00’ ngày 31-01-2020, H tiếp tục một mình điều khiển xe ôtô BKS 30E - 744.00 lên chỗ hẹn Mốc 617 nhận, vận chuyển số pháo còn lại (khoảng trên 30 thùng cát tông) đem về nhà ở cất giấu cùng với số pháo trước đó (tất cả các thùng pháo để ở trong nhà được lồng các bao tải bên ngoài). Mục đích của Bị cáo là tìm mối để bán pháo nổ về quê Phú Thọ, dự định bán tất cả số pháo đã mua về với giá khoảng từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Do H lấy số lượng pháo để ở trong nhà quá nhiều, lo sợ bị phát hiện nên ngày 10-02-2020 H nhờ Đàm Văn B và Nông Văn V (người làm chứng trong vụ án) đến giúp vận chuyển những bao tải (pháo) ra phía sau nhà cất giấu. Khi B và V vừa chuyển xong thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 64 thùng pháo, sau khi cân có tổng trọng lượng pháo trong thùng cát tông là 1.067,6kg (trong đó: 04 thùng cát tông chứa tổng cộng 1.581 quả dạng hình bóng đèn điện tròn, có tổng trọng lượng là 57,3kg; 60 thùng cát tông chứa 717 hộp hình khối dạng 36 quả, có tổng trọng lượng là 1.010,3kg). Quá trình khám xét nhà ở Trần Mạnh H, không thu thập được đồ vật, tài liệu gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 87/KL-PC09 ngày 14-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHQ ngày 21-4-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội "Buôn bán hàng cấm", theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người bán pháo và 06 người Trung Quốc vận chuyển pháo lên xe cho Bị cáo, Bị cáo đều không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và số thuê bao điện thoại. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Buôn bán hàng cấm" và xử phạt Bị cáo từ 10 năm đến 12 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với Bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng là pháo nổ. Buộc Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho rằng, Bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Bị cáo có Ông nội (Trần Văn H) được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo công nhận hành vi Bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo mua pháo và vận chuyển về nhà để bán 02 lần (mỗi lần khoảng trên 30 thùng cát tông/tổng trọng lượng khoảng trên 500kg pháo nổ), việc Bị cáo dùng xe ô tô của anh Dương Văn H2 đi mua pháo và vận chuyển pháo, anh H2 hoàn toàn không biết. Còn về ngôi nhà cấp 4 mà Bị cáo cất giấu 64 thùng pháo trong nhà 10 ngày, đây là tài sản do công sức của vợ bị cáo (Nông Thị Châm) tự tạo lập; việc Bị cáo giấu pháo nổ ở trong nhà cũng như sau đó khi nhờ Ban và Vĩnh vận chuyển pháo, thì Bị cáo đều nói dối đấy là những bao tải khẩu trang, do đó những người này hoàn toàn không biết đó là pháo. Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Bị cáo dùng liên lạc mua pháo với người Trung Quốc, sau 03 ngày mua pháo chiếc điện thoại này bị hỏng nên Bị cáo đã vứt vào sọt rác; còn việc gọi điện thoại nhờ B và V về giúp chuyển đồ (pháo), là Bị cáo gọi nhờ điện thoại người lạ (không nhớ là ai) khi ngồi ở quán. Bị cáo xác nhận, bà Hoàng Thị H được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng có quan hệ là Bà cô của Bị cáo; đề nghị được hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi liên quan chị Nông Thị Châm trình bày tại phiên tòa, Chị có nhìn thấy các bao tải bị cáo H xếp chồng chất lên nhau trong căn nhà của gia đình, nhưng Bị cáo chỉ nói đó là các bao chứa khẩu trang để đem bán nên Chị không biết đó là pháo. Bị cáo đã dùng nhà ở vào mục đích phạm tội, nhưng đây là tài sản riêng của Chị, là nơi sinh sống của gia đình. Lời khai của người có quyền lợi liên quan anh Dương Văn H2 khẳng định, chiếc xe ôtô BKS 30E - 744.00 nhãn

hiệu TOYOTA LAND CRUISER thuộc sở hữu của Anh, tuy nhiên việc bị cáo H lấy chiếc xe này đi chở pháo nổ Anh hoàn toàn không biết. Chị C và anh H đều có đề nghị Tòa xem xét, không thu giữ những tài sản nêu trên mà Bị cáo H đã dùng vào việc phạm tội, để anh chị mưu sinh đảm bảo cuộc sống gia đình.

Lời khai của những người làm chứng (B, V) xác nhận nhìn thấy số bao tải trong nhà của H rất nhiều, được xếp chồng chất lên cao. Bị cáo nói nhờ giúp vận chuyển những bao khẩu trang nên các anh mới giúp, chỉ đến khi bị bắt quả tang thì các anh mới biết đó là pháo nổ; còn việc Bị cáo gọi điện đến nhờ xuống giúp chuyển đồ, các anh không nhớ số thuê bao gọi đến mà chỉ nhớ là nghe được giọng nói của H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi liên quan anh Dương Văn H2 có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo: Lời thùngừa nhận hành vi phạm tội của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản cân xác định khối lượng tang vật, Kết luận giám định và các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận bị cáo Trần Mạnh H đã thực hiện hành vi mua và vận chuyển pháo nổ từ Mốc 617 về nhà 02 lần (ngày 30-01-2020/1 lần, ngày 31-01-2020/1 lần), mỗi lần khoảng trên 30 thùng cát tông/tổng trọng lượng khoảng trên 500kg pháo nổ). Tổng cộng 02 lần vận chuyển, số pháo Bị cáo bị thu giữ là 1067,6 kg nhằm mục đích bán lại để kiếm lợi nhuận; với kết quả giám định vật chứng thu được là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ) (tại bản Kết luận giám định số 87/KL-PC09 ngày 14-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn). Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

[3] Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định về tội Buôn bán hàng cấm:

"1…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

a)...b)…;

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;…

4. Người phạm tội còn có thùngể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, buôn bán hàng cấm với số lượng đặc biệt lớn tại địa phương, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Bị cáo phải chịu trách nhiệm

hình sự tương ứng với hành vi Bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo. Bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 (một) tiền sự bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 20.000.000 đồng) ngày 30-3-2019, về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, mua lâm sản trái với các quy định của Nhà nước. Mặc dù Bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 03-4-2019, nhưng tính đến ngày Bị cáo phạm tội vẫn chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy vẫn được coi là tiền sự đối với Bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi mua pháo nổ và vận chuyển về nhà 02 lần, mỗi lần vận chuyển tương ứng ½ của tổng số kg pháo nổ bị thu giữ (khoảng trên 500kg pháo/lần), như vậy mỗi lần Bị cáo thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo.

[5] Xét lời bào chữa cho Bị cáo của người bào chữa: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo. Ngoài ra, về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Bị cáo có Ông nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; xem xét tài liệu thu thập được, Bà cô của Bị cáo được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh H, đều không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của người bào chữa.

[6] Xét đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung của Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm buôn bán pháo nổ để kiếm lợi nhuận với số lượng đặc biệt lớn; trước khi phạm tội, Bị cáo thường buôn bán các loại hàng hóa; gia đình Bị cáo không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo. Do đó, không đủ cơ sở để chấp nhận đề nghị này của Bị cáo.

[7] Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với Bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Nhằm đảm bảo pháp luật được thực hiện một cách nghiêm minh, có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm, cần ra một mức án nghiêm khắc, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với Bị cáo, để cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người công dân lương thiện và đáp ứng yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Số pháo thu được từ Bị cáo, sau khi giám định là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Bị cáo dùng để liên lạc mua pháo với người Trung Quốc, quá trình điều tra không thu thập được vật chứng để xử lý.

- 01 chiếc xe ôtô BKS 30E-744.00 nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER thuộc sở hữu của anh Dương Văn H2 (Cơ quan điều tra không tạm thu giữ), việc Bị cáo mượn xe của anh H2 đi chở pháo nổ anh H2 hoàn toàn không biết. Ngoài ra, Bị cáo cũng dùng ngôi nhà cấp 4 của gia đình để cất giấu, chứa chấp số hàng cấm với số lượng đặc biệt lớn. Tuy nhiên, tại phiên tòa Bị cáo và chị C đều xác nhận, ngôi nhà này là do công sức của chị C tạo lập, là nơi sinh sống duy nhất của gia đình. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng chị C không hề biết các bao tải Bị cáo để trong nhà là pháo. Như vậy, xét về thực tế Bị cáo đã dùng tài sản của những người khác để làm công cụ, phương tiện phục vụ cho hành vi phạm tội của mình, nhưng chủ sở hữu tài sản đều không biết hành vi phạm tội của Bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của những người có quyền lợi liên quan phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa không tịch thu những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nêu trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 10-02-2020.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền Bị cáo Trần Mạnh H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy: 64 thùng cát tông bên trong đựng pháo nổ, còn nguyên niêm phong.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-4-2020.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan Nông Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan Dương Văn H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Long Thị Thanh